TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày: 10-9-2025
"V/v tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Cao Thanh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa (nay là phường Láng Hạ), Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D là ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm (theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành Trung:

- Anh Châu Nhật Tr: sinh năm 1999; Địa chỉ: Tầng 2, Số 171 - 173 Hùng Vương, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

- Anh Bùi Văn S; Địa chỉ: số 353, Nguyễn Văn Cừ, phường A, quận N, Cần Thơ (nay là phường C, Cần Thơ).

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 313, lộ Hòa Đông, Tổ 18, ấp Hòa Khánh, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Chị Phan Thị Thanh T đã vay vốn của VP Bank theo hợp đồng với số tiền vay và mục đích vay như sau:

STT	Số Hợp đồng	Số tiền vay/hạn mức	Thời hạn vay	Ngày giải ngân	Mục đích vay	Ngày vi phạm
1	LD241100272	88.000.000 đồng	60 tháng	19/4/2024	Vay tiêu dùng cá nhân	20/5/2024

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VP Bank nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 10/6/2025 bà T còn nợ số tiền:

- Nợ gốc khoản vay: 88.000.000 đồng

- Nợ lãi khoản vay: 18.888.132 đồng

Tổng cộng: 100.925.193 đồng.

Do chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung nêu trên, nên VP Bank kính đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung như sau:

- Buộc chị Phan Thị Thanh T phải thanh toán cho VP Bank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng nêu trên, tạm tính đến ngày 10/6/2025 số tiền: Nợ gốc khoản vay: 82.036.977 đồng; Nợ lãi khoản vay: 18.888.132 đồng;

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đến khi chị T thanh toán hết nợ cho VP Bank.

* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu như sau: Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị T,

đến ngày 28/8/2025 thì chị T thanh toán được 20.000.000 đồng nợ gốc. Như vậy Ngân hàng xác định lại số tiền khởi kiện với chị Tâm như sau sau:

- Nợ số tiền gốc 62.036.977 đồng.

- Tiền lãi trong hạn của số tiền nợ gốc 82.036.977 đồng (tính từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/8/2025 là 283 ngày, mức lãi 34%/năm, thành tiền 21.626.296 đồng).

- Tiền lãi trong hạn của số tiền nợ gốc 62.036.977 đồng (tính từ ngày 29/8/2025 đến ngày 10/9/2025 là 13 ngày, mức lãi 34%/năm, thành tiền 751.242 đồng).

- Tiền lãi quá hạn của tiền nợ gốc 82.036.977 đồng (tính từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/8/2025 là 283 ngày, mức lãi 17%/năm, thành tiền 10.813.148 đồng).

- Tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 62.036.977 đồng (tính từ ngày 29/8/2025 đến ngày 10/9/2025 là 13 ngày, mức lãi 17%/năm, thành tiền 375.621 đồng).

Như vậy, tính đến ngày xét xử tổng gốc và lãi là 95.603.284 đồng.

**** Bị đơn chị Phan Thị Thanh T:*** Trong quá trình giải quyết vụ án không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử (Bản sao của Ngân hàng);

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử (Bản sao của Ngân hàng);

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Không có.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn chị T đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong vụ án này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử (Bản sao của Ngân hàng); Ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền còn nợ gốc 62.036.977 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng ngày 28/8/2025 thì chị T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Như vậy chị T chỉ còn nợ Ngân hàng tính đến ngày xét xử thì số tiền gốc là 62.036.977 đồng là phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng đối với chị T về số tiền lãi 33.566.307 đồng, trong đó lãi trong hạn và lãi quá hạn là phù hợp. Bởi vì, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 11/4/2024. Mức lãi

được các bên thỏa thuận 34%/năm, lãi suất hóa hạn 150%. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn của số tiền nợ gốc 82.036.977 đồng (tính từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/8/2025 là 283 ngày, mức lãi 34%/năm, thành tiền 21.626.296 đồng).

- Tiền lãi trong hạn của số tiền nợ gốc 62.036.977 đồng (tính từ ngày 29/8/2025 đến ngày 10/9/2025 là 13 ngày, mức lãi 34%/năm, thành tiền 751.242 đồng).

- Tiền lãi quá hạn của tiền nợ gốc 82.036.977 đồng (tính từ ngày 19/11/2024 đến ngày 28/8/2025 là 283 ngày, mức lãi 17%/năm, thành tiền 10.813.148 đồng).

- Tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 62.036.977 đồng (tính từ ngày 29/8/2025 đến ngày 10/9/2025 là 13 ngày, mức lãi 17%/năm, thành tiền 375.621 đồng).

Như vậy, tính đến ngày xét xử tổng gốc và lãi là 95.603.284 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng do chậm thi hành án.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Bảng kê tính lãi (Bản chính);

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử (Bản sao của Ngân hàng);

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử thể hiện chị T có vay tiền của Ngân hàng và hiện nay chưa trả khoản tiền vay như yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị T trả số tiền còn nợ gốc và lãi của hợp đồng 95.603.284 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng. Buộc chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng còn nợ của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử số tiền còn nợ gốc và lãi của hợp đồng 95.603.284 đồng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án, thì không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 173, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 99, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc chị Phan Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi 95.603.284 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/9/2025, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị Tâm phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.523.000 đồng theo biên lai số 0000779 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 4.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Thi hành án tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ